

Hoàn thiện chế độ kế toán doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam

TS. Lưu Đức Tuyên

Cùng với sự phát triển của hệ thống kế toán Việt nam, trong thời gian qua chế độ kế toán doanh nghiệp không ngừng được phát triển và hoàn thiện đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển nền kinh tế. Từ trước những năm 1960, hệ thống kế toán còn giản đơn, tự hình thành, chế độ kế toán được xây dựng và ban hành theo từng phần hành kế toán và từng ngành kinh tế cụ thể. Đến năm 1970, chế độ kế toán phát triển theo hệ thống kế toán thống nhất dựa trên hệ thống kế toán của Liên xô cũ. Từ năm 1988 đến nay chế độ kế toán doanh nghiệp ở Việt nam đã và đang được cải cách để dần dần hình thành chế độ kế toán thích ứng với nền kinh tế thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trong quá trình hình thành và phát triển của mình, chế độ kế toán doanh nghiệp luôn luôn được cải tiến hoàn thiện nhằm phát huy tối đa hiệu quả của công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Nó đã làm cho công tác kế toán không thuần túy là việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế mà thực sự là việc tổ chức hệ thống thông tin kinh tế, tài chính một cách toàn diện giúp cho việc quản lý và điều hành hoạt động của các doanh nghiệp. Việc ban hành và công bố chế độ kế toán doanh nghiệp trong thời gian vừa qua ở Việt nam đã gặt hái được những thành công cơ bản sau:

- Chế độ kế toán doanh nghiệp đã cụ thể hóa được một cách chi tiết những yêu cầu, nguyên tắc và phương pháp kế toán giúp cho các doanh nghiệp. Đây có thể nói là thành công vô cùng quan trọng của chế độ kế toán doanh nghiệp trong thời gian vừa qua. Trên thực tế, hệ thống các văn bản pháp quy về

kế toán được ban hành chậm, chưa đồng bộ, luôn phải thay đổi để đáp ứng các yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, vì vậy chế độ kế toán đã được sử dụng như một công cụ, một văn bản pháp quy cụ thể nhất nhằm chỉ đạo công tác kế toán trong các doanh nghiệp.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành một cách chi tiết, cụ thể, với các nội dung vừa mang tính bắt buộc vừa mang tính hướng dẫn đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi để các doanh nghiệp có thể chủ động vận dụng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình. Trên thực tế, chế độ kế toán doanh nghiệp đã trở thành cẩm nang để tổ chức công tác kế toán của không ít các doanh nghiệp Việt nam.

- Việc ban hành chế độ kế toán thống nhất đã tạo điều kiện để thống nhất hóa công tác kế toán trong mọi loại hình doanh nghiệp, trong mọi lĩnh vực. Trên cơ sở đó đã tạo điều kiện không nhỏ để đơn giản

hóa và nâng cao hiệu quả của quá trình đào tạo các nhân viên kế toán. Mặt khác, nó góp phần tích cực tạo điều kiện cho việc thực hiện kiểm tra và kiểm soát của các cơ quan quản lý chức năng với các hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh những thành công và ưu điểm cơ bản trên, trong điều kiện hiện nay chế độ kế toán doanh nghiệp đã bộc lộ không ít những hạn chế. Những hạn chế này trong một chừng mực nào đó đã làm giảm hiệu quả của công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Cụ thể:

- Chế độ kế toán hiện nay vẫn còn quá chú trọng vào việc yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý của các cơ quan chức năng Nhà nước. Trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây, chủ yếu chỉ tồn tại loại hình doanh nghiệp Nhà nước do vậy người sử dụng thông tin cũng chủ yếu là Nhà nước. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường nhiều

loại hình doanh nghiệp song song tồn tại, doanh nghiệp lại có nhiều mối quan hệ với các đối tượng khác nhau, các đối tượng này lại có những lợi ích và mối quan tâm khác nhau đối với doanh nghiệp vì vậy họ cũng rất cần các thông tin tài chính của doanh nghiệp để có thể đưa ra được các quyết định phù hợp. Chế độ kế toán doanh nghiệp cần tập trung hơn nữa vào việc yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm chứ không chỉ riêng cho các cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện nay được ban hành vẫn tập trung chủ yếu sử dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước lại có những đặc thù rất khác biệt về đặc điểm và yêu cầu quản lý so với các loại hình doanh nghiệp khác, sự khác biệt này có nguyên nhân chủ yếu là do hình thức sở hữu vốn. Do vậy, nó rất khó phù hợp để có thể được vận dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành từ trước tới nay dựa trên cơ sở cơ bản là các yêu cầu, nguyên tắc và phương pháp kế toán. Song do đặc thù của yêu cầu quản lý, chế độ kế toán doanh nghiệp vẫn ít nhiều chịu sự ảnh hưởng của các quy định trong luật thuế và cơ chế tài chính. Điều này sẽ chỉ phù hợp trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, trong nền kinh tế thị trường chế độ kế toán doanh nghiệp

vẫn còn những tồn tại này sẽ gây khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp khi áp dụng, cũng như các cơ quan Nhà nước khi thực hiện chức năng quản lý của mình. Chế độ kế toán phải được xây dựng về cơ bản là độc lập với chính sách thuế và cơ chế tài chính, tuy nhiên sự độc lập này không mang tính tuyệt đối và thực hiện một cách máy móc. Chế độ kế toán phải làm rõ và giải quyết được những khác biệt giữa số liệu kế toán, số liệu thuế và số liệu tài chính tại các doanh nghiệp.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định tương đối chi tiết và mang tính bắt buộc cao. Do vậy, sẽ rất khó khăn cho các doanh nghiệp khi có những đặc thù riêng biệt, hoặc khi xuất hiện các nghiệp vụ kinh tế không được hướng dẫn trong chế độ, việc áp dụng chế độ kế toán rất khó thống nhất và có được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý chức năng. Để có thể thực hiện được doanh nghiệp phải xin phép và được sự đồng ý của các cơ quan quản lý, điều đó sẽ mất rất nhiều thời gian và công sức, làm giảm hiệu quả của quá trình quản lý.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp được xây dựng một cách cụ thể mà mang tính hướng dẫn cao, do vậy đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dễ dàng vận dụng. Tuy nhiên, điều đó cũng có những hạn chế nhất định làm cho công tác kế toán trong các doanh nghiệp được thực hiện một cách thụ động, thiếu tính sáng tạo và vận dụng một cách máy móc.

Doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện các quy định về công tác kế toán khi có những hướng dẫn cụ thể và chi tiết, khi chưa có những hướng dẫn này thì không thể triển khai thực hiện được. Điều này được thể hiện tương đối rõ nét trong thời gian vừa qua khi chúng ta ban hành các Chuẩn mực kế toán. Như vậy, việc ban hành chế độ kế toán như hiện nay đã tạo ra một thói quen xấu cho các doanh nghiệp khi tổ chức công tác kế toán...

Trong điều kiện mới hiện nay, hệ thống kế toán Việt nam đang ngày càng được hoàn thiện và phát triển để thích ứng với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường và tiến tới hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật về kế toán dần dần hoàn chỉnh. Luật kế toán đã được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 17/06/2003, và được Chủ tịch nước công bố ngày 26/06/2003 đã đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt của kế toán. Cùng với sự ra đời của Luật kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực kiểm toán cũng từng bước được soạn thảo và ban hành sẽ tạo ra một môi trường pháp lý ổn định để kế toán vững bước đi lên. Trong bối cảnh đổi mới đó, chế độ kế toán doanh nghiệp cũng cần được hoàn thiện nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý trong giai đoạn tới. Để có thể khắc phục được những nhược điểm trên, theo chúng tôi hệ thống kế toán doanh nghiệp khi xây dựng phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

- Phải đảm bảo yêu cầu

thiết thực và hiệu quả. Chức năng cơ bản của kế toán là cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng với các mục đích khác nhau. Chế độ kế toán doanh nghiệp phải được thiết kế và xây dựng phù hợp với yêu cầu của đối tượng sử dụng thông tin, đó là các nhà quản lý doanh nghiệp, các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước và đặc biệt quan tâm tới các thể nhân và pháp nhân kinh tế khác có quan hệ với doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh, đặt họ là trọng tâm của việc cung cấp các thông tin tài chính.

- Phải đảm bảo cung cấp thông tin một cách trung thực, khách quan, kịp thời và đầy đủ.

- Phải đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả và có khả năng thực hiện.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp phải đảm bảo yêu cầu minh bạch và công khai. Các thông tin do kế toán cung cấp là vô cùng quan trọng với các nhà quản lý doanh nghiệp, các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước, các thể nhân và pháp nhân kinh tế khác có các quan hệ kinh tế với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, các thông tin này phải rõ ràng, minh bạch đáp ứng được yêu cầu của những đối tượng sử dụng thông tin phù hợp với mục đích sử dụng của họ. Mặt khác việc cung cấp các thông tin kế toán một cách kịp thời, đầy đủ cho các đối tượng sử dụng là hết sức quan trọng nó đảm bảo và phát huy hiệu quả của công tác kế toán. Tuy vậy, chế

độ kế toán doanh nghiệp phải đảm bảo việc cung cấp vừa đủ các thông tin cơ bản cần thiết cho các đối tượng sử dụng bên ngoài doanh nghiệp, tránh tình trạng các thông tin cung cấp quá cụ thể, chi tiết, không cần thiết cho những người sử dụng, mặt khác có thể để lộ các thông tin bí mật về kinh doanh của các doanh nghiệp lập báo cáo, từ đó làm cho chế độ kế toán doanh nghiệp khó có thể được thực hiện đầy đủ trên thực tế.

Để có thể đảm bảo được các yêu cầu trên thì chế độ kế toán doanh nghiệp cần phải được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tính hiệu quả của hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo nguyên tắc này thông tin kế toán cung cấp phải giúp cho các đối tượng sử dụng với những mục đích khác nhau có thể ra được các quyết định kinh tế phù hợp.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp phải đảm bảo tôn trọng những thông lệ, chuẩn mực quốc tế về kế toán, phù hợp với các yêu cầu cơ bản của các chế độ chính sách có liên quan: chế độ kế toán hiện hành, các chuẩn mực kế toán đã và đang được thừa nhận tại Việt Nam nhằm đảm bảo tính khách quan và trung thực của các thông tin cung cấp. Mặt khác, chế độ kế toán doanh nghiệp cũng phải có tính long cao tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp vận dụng phù hợp với đặc thù của mình.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên

tắc thích ứng, phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, mọi lĩnh vực kinh doanh, mọi hình thức sở hữu vốn và có chú ý tới các đặc điểm riêng về yêu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc tự kiểm soát: tự kiểm soát trong nội bộ hệ thống, trong doanh nghiệp, kiểm soát từ bên ngoài, từ các chính sách, chế độ và hệ thống pháp luật của Nhà nước.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp phải được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp kế toán thống nhất chung cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đảm bảo cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi loại hình doanh nghiệp, đảm bảo khả năng so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc chỉ đạo, kiểm tra, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán. Mặt khác, chế độ kế toán doanh nghiệp cũng phải đảm bảo được tính độc lập, tính thống nhất và mối quan hệ giữa số liệu kế toán, số liệu thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hoàn thiện chế độ kế toán doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay là vấn đề vô cùng khó khăn, phức tạp nó đòi hỏi phải có thời gian và lộ trình phù hợp. Các vấn đề nêu ra chủ yếu chỉ mang tính khái quát và định hướng nhằm góp phần hoàn thiện hơn nữa chế độ kế toán trong các doanh nghiệp trong thời gian tới.